

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/DS-ST
Ngày: 28-9-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Tâm và ông Nguyễn Văn Thông

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thúy Hảo -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Yến Như- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-DS ngày 12-6-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-DS ngày 12-7-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-DS ngày 11-8-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-DS ngày 11-9-2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Tiến A; địa chỉ: Tổ dân phố 01, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông- vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Ông Huỳnh Văn T; địa chỉ: Tổ 9, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Tiến A trình bày:

Vào ngày 02-12-2021, ông Nguyễn Tiến A có cho ông Huỳnh Văn T; địa chỉ: Tổ 9, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất hai bên thoả thuận là 4%/tháng, khi vay hai bên không viết giấy nhưng thống nhất chuyển tiền qua số tài khoản, ông T tài khoản số 6351.0000.567.xxx

tên Huỳnh Văn T mở tại ngân hàng BIDV cho ông A và ông đã chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào số tài khoản ông T cung cấp để cho ông T vay. Khi vay, hai bên thoả thuận miệng thời hạn vay là 01 tháng tức là ngày 02-01-2022 trả nợ. Tuy nhiên, đến ngày 02-01-2022, ông T chưa trả tiền cho ông nhưng ông T có chuyển trả tiền lãi 05 tháng cho ông, cụ thể: Ngày 03-01-2022, trả số tiền 4 triệu đồng; Ngày 29-01-2022, trả số tiền 4 triệu đồng; Ngày 04-3-2022, trả số tiền 4 triệu đồng; Ngày 04-4-2022, trả số tiền 4 triệu đồng; Ngày 22-5-2022, trả số tiền 1.500.000 đồng. Tổng cộng: Ông Huỳnh Văn T đã trả 17.500.000 đồng tiền lãi. Đến nay ông T vẫn chưa trả số tiền gốc cho ông nên ông khởi kiện buộc ông Huỳnh Văn T trả số tiền 100.000.000 đồng tiền gốc và tính lãi suất là 1,6%/tháng, kể từ ngày 02-6-2022 đến khi giải quyết xong vụ án. Để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn ông A đã nộp tại Tòa án các chứng cứ: 01 giấy nộp tiền mặt ngày 02-12-2021 tại ngân hàng BIDV, số tài khoản người hưởng: 6351.0000.567.xxx, nội dung “*nguyen tien an nt ct huynh van thinh vay tien*”; 04 giấy báo có của ngân hàng Sacombank đề ngày 03-01-2022, 29-01-2022, 04-4-2022, 22-5-2022.

Bị đơn ông Huỳnh Văn T trình bày: Ngày 02-12-2021, ông có vay của ông Nguyễn Tiến A số tiền 100 triệu đồng bằng hình thức chuyển khoản, hai bên thoả thuận miệng lãi suất là 4%/tháng. Ông đã nhận đủ 100 triệu đồng từ ông A chuyển vào tài khoản của tôi Huỳnh Văn T ngân hàng BIDV số 63510000567xxx, hai bên thoả thuận miệng thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày 02-12-2021, hạn trả là ngày 02-01-2022. Đến hạn trả nợ chưa trả được tiền gốc nên ông xin trả dần thì ông A đồng ý. Ông đã chuyển khoản trả lãi cho ông A 05 tháng, cụ thể: Ngày 03-01-2022, trả số tiền 4 triệu đồng; Ngày 29-01-2022, trả số tiền 4 triệu đồng; Ngày 04-3-2022, trả số tiền 4 triệu đồng; Ngày 04-4-2022, trả số tiền 4 triệu đồng; Ngày 22-5-2022, trả số tiền 1.500.000 đồng. Tổng cộng ông đã trả 17.500.000 đồng tiền lãi. Nay ông Nguyễn Tiến A khởi kiện yêu cầu trả số tiền gốc 100 triệu đồng thì ông đồng ý trả nợ số tiền gốc; còn về lãi suất ông chỉ đồng ý mức lãi suất phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ông T không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 96, Điều 144, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến A. Buộc ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Tiến A số tiền tính đến ngày 28-9-2023 cụ thể: Số tiền gốc là 91.562.000 đồng và tiền lãi suất là 24.653.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 116.213.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu hai trăm mười ba nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Nguyễn Tiến A khởi kiện ông Huỳnh Văn T trả tiền vay. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về “*Hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Huỳnh Văn T có nơi cư trú trên địa bàn thành phố G, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến A về việc buộc ông Huỳnh Văn T trả số tiền gốc 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất 1,6%/tháng.

[4.1] Phía nguyên đơn chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã cung cấp 01 giấy nộp tiền mặt tại Ngân hàng BIDV vào ngày 02-12-2021 với nội dung ông A chuyển vào tài khoản của ông T là 63510000567xxx số tiền 100.000.000 đồng, hạn trả vào ngày 02-01-2022. Bị đơn ông T thừa nhận vào ngày 02-11-2021, ông A chuyển khoản cho ông vay số tiền 100.000.000đ và ông hẹn ngày 02-01-2022 trả số tiền gốc cho ông A. Như vậy, đây là sự thật được các bên đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, ông A khởi kiện yêu cầu buộc ông T trả số tiền 100.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[4.2] Về lãi suất các bên thoả thuận của khoản vay: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, hai bên thoả thuận miệng lãi suất là 4%/tháng tương ứng 48%/năm. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự “*Lãi suất vay do các bên thoả thuận. Trường hợp các bên có thoả thuận về lãi suất thì lãi suất theo thoả thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ*

trường hợp luật khác có liên quan quy định khác”. Theo đó lãi suất hai bên thỏa thuận vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, phần vượt quá không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Nay nguyên đơn yêu cầu lãi suất của khoản vay là 1,6%/tháng, tương ứng 19,2%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4.3] Về số tiền lãi bị đơn đã trả cho nguyên đơn

Nguyên đơn đã cung cấp các chứng từ giao dịch chuyển khoản của ông T trả lãi cho ông A, cụ thể: Ngày 03-01-2022, trả số tiền 4 triệu đồng; ngày 29-01-2022, trả số tiền 4 triệu đồng; ngày 04-3-2022, trả số tiền 4 triệu đồng; ngày 04-4-2022, trả số tiền 4 triệu đồng; ngày 22-5-2022, trả số tiền 1.500.000 đồng. Tổng cộng: Ông Huỳnh Văn T đã trả 17.500.000 đồng tiền lãi. Bị đơn thừa nhận số tiền lãi ông đã trả đúng như các giao dịch chuyển khoản mà nguyên đơn đã cung cấp. Vì vậy, đây là sự thật, không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định số tiền 17.500.000 đồng là số tiền ông T đã trả lãi của khoản vay 100.000.000 đồng. Từ ngày 02-12-2021 dương lịch đến ngày 22-5-2022 là 05 tháng 20 ngày, ông T phải trả số tiền lãi là $1,6\%/tháng = 9.066.000$ đồng. Số tiền lãi ông T trả vượt quá là 8.434.000 đồng. Căn cứ Điều 9 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 quy định “*số tiền lãi đã trả vượt quá mức lãi suất, lãi trên nợ gốc quá hạn, lãi trên nợ lãi quá hạn quy định được trừ vào số tiền gốc tại thời điểm trả lãi*”. Số tiền lãi trả vượt quá 8.434.000 đồng được trừ vào số tiền gốc 100.000.000 đồng. Số tiền gốc ông T còn nợ ông A tính từ ngày 23-5-2022 đến ngày 28-9-2023 là $100.000.000 \text{ đồng} - 8.434.000 \text{ đồng} = 91.562.000 \text{ đồng}$.

[4.4] Về số tiền lãi tính từ ngày 23-5-2022 đến ngày 28-9-2023 là: $91.562.000 \text{ đồng} \times 1,6\%/tháng \times 16 \text{ tháng} 06 \text{ ngày} = 24.653.000 \text{ đồng}$.

[4.5] Tổng số tiền gốc và lãi ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ trả cho ông A tính đến ngày 28-9-2023 là: $91.562.000 \text{ đồng} + 24.653.000 \text{ đồng} = 116.213.000 \text{ đồng}$.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn ông Huỳnh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.811.000 đồng.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 96, Điều 144, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tiên A.

2. Buộc ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Tiến A số tiền tính đến ngày 28-9-2023 cụ thể: Số tiền gốc là 91.562.000 đồng và tiền lãi suất là 24.653.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 116.213.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu hai trăm mười ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Huỳnh Văn T phải chịu 5.811.000đ (Năm triệu tám trăm mười một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Tiến A số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006523 ngày 11-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP G;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huế

